

Công ty Cổ phần Chíp Sáng

chipsáng

chipsáng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG



Lô T 2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,
Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh



(028) 3930 1964



www.chipsang.vn

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

20
22



MỤC LỤC

Phần 1
THÔNG TIN CHUNG

06

Phần 2
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

21

Phần 3
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

39

Phần 4
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

45

Phần 5
QUẢN TRỊ CÔNG TY

49

Phần 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

61





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Thông tin chung

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài	BRILLIANT CHIP JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	Số 0304392302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/08/2022
Vốn điều lệ	80.290.800.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.290.800.000 đồng
Địa chỉ	Lô T 2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại	(028) 3930 1964
Số fax	-
Website	www.chipsang.vn
Mã cổ phiếu	CCS

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2006

Ngày 24/05/2006, Công ty Cổ phần Chíp Sáng được thành lập

2007

- Tháng 03/2007, đăng ký hoạt động Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh; Ban quản lý Khu công nghệ cao cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án xây dựng tòa nhà “Không gian Internet Chíp Sáng” (Brilliant Chip Internet Space - BCIS).
- Tháng 06/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Công ty Cổ phần Chíp Sáng là Công ty đại chúng.

2010

Tháng 10/2010, Công ty thành lập Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng và là chủ đầu tư mới để tiếp tục xây dựng dự án tòa nhà BCIS.

2011

- Tháng 09/2011, Công ty thành lập Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov, chuyên nghiên cứu phát triển các giải pháp an toàn bảo mật thông tin, sản phẩm phần mềm ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo đọc hiểu ngôn ngữ tự nhiên và các dịch vụ hỗ trợ quảng cáo trực tuyến.
- Tháng 11/2011, Công ty phát triển mảng phân phối hàng công nghệ với thương hiệu Gowell.

2012

- Tháng 08/2012, tòa nhà Sacom - Chíp Sáng chính thức được khai trương và đưa vào hoạt động tại Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh.
- Tháng 10/2012, liên doanh Chíp Sáng & Ashmanov chính thức khai trương và đưa vào khai thác dịch vụ quảng bá trực tuyến NORON.

2016

Giai đoạn 2013 – 2016, trúng thầu và thực hiện hàng loạt dự án “Hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng” cho các công ty, tập đoàn lớn.

2022

Đến nay, Công ty vẫn giữ nguyên mức vốn điều lệ 80.290.800.000 đồng và không ngừng phấn đấu nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu hoạt động hàng năm được ĐHCĐ giao phó cũng như đảm bảo được các nghĩa vụ đóng góp vào Ngân sách Nhà nước.

2018

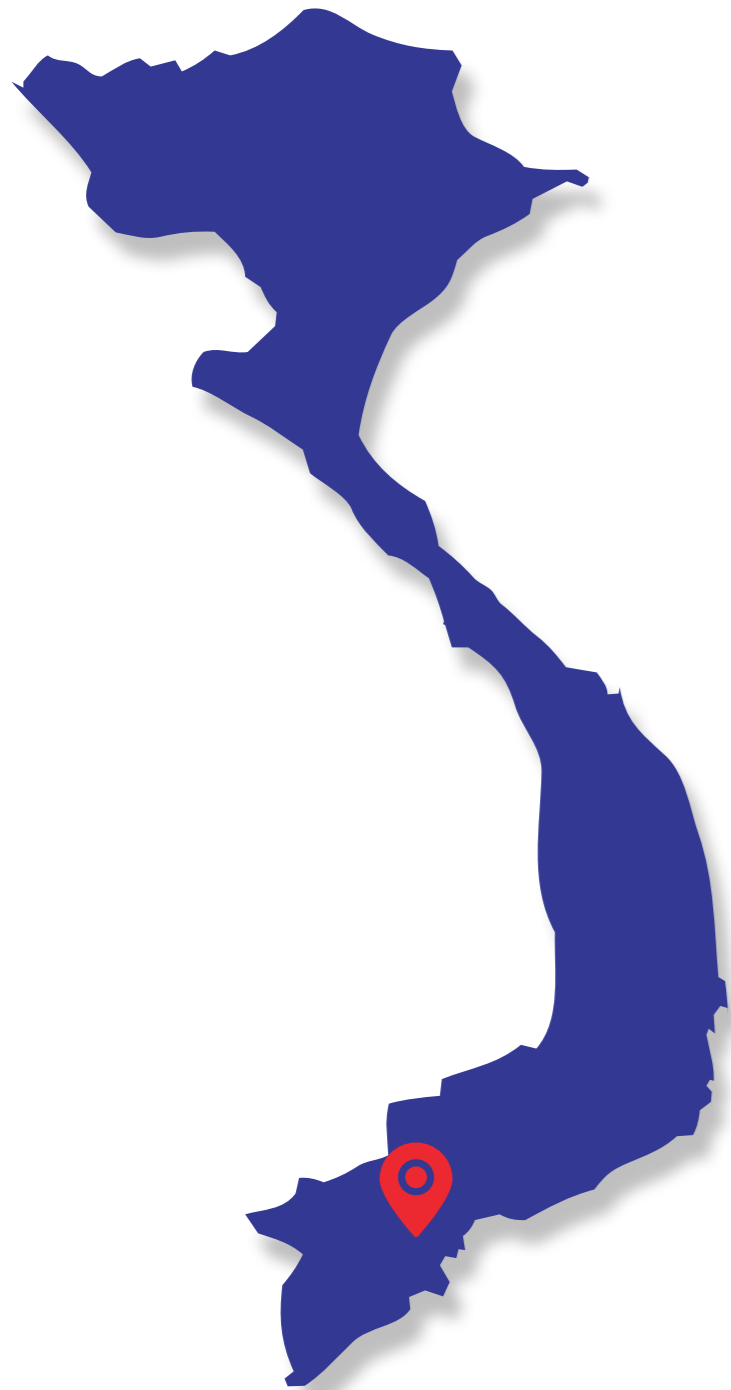
Ngày 25/09/2018, Công ty ký hợp đồng nguyên tắc về việc phân phối độc quyền Keo tản nhiệt với Trung tâm R&D Khu công nghệ cao.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề

Ngành nghề hoạt động hiện nay của Công ty là cho thuê văn phòng.

Địa điểm cho thuê: Số 253 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM



Địa bàn hoạt động

Chủ yếu tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

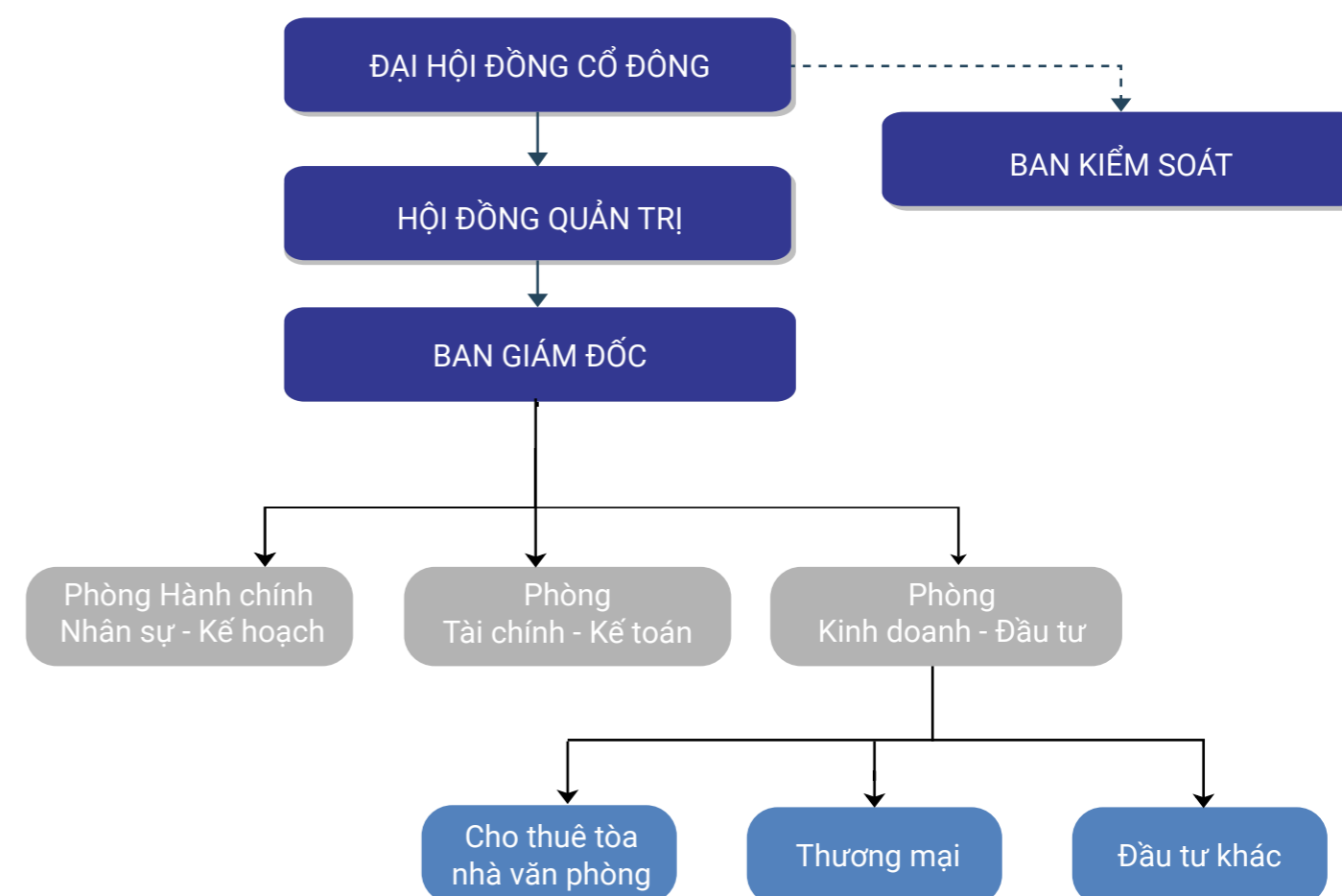
Mô hình quản trị



- Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban kiểm soát:** Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.
- Giám đốc:** Là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Chíp Sáng được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



- Phòng Hành chính Nhân sự:** Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động hành chính văn phòng, công tác quản lý nhân sự và các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động phù hợp với cơ cấu tổ chức và hoạt động của của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.
- Phòng Tài chính - Kế toán:** Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động kế toán của Công ty trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật

Công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty con				
1	Công ty TNHH Chíp Sánh và Ashmanov (*)	Lầu 6, tòa nhà BCIS, lô T2-4, Khu CNC, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh dịch vụ Noron và thiết kế website	77,77%
Công ty liên kết				
1	Công ty TNHH Sacom – Chíp Sánh	Lô T2-4 đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Kinh doanh Bất động sản và cho thuê văn phòng	26.25%

(*) Công ty TNHH Chíp Sánh và Ashmanov tạm ngưng hoạt động từ 01/01/2020 đến nay.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



TẦM NHÌN

Trở thành công ty có uy tín hàng đầu trong việc cung cấp các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao.



SỨ MỆNH

Chíp Sáng cam kết đem lại thuận lợi và thỏa mãn cao nhất cho khách hàng và đối tác bằng việc cung cấp những sản phẩm công nghệ tiên tiến, hiện đại và các giải pháp tiết kiệm với chi phí linh hoạt. Chúng tôi hướng đến một doanh nghiệp có văn hóa cộng đồng vì sự phát triển của từng nhân viên và đóng góp cho sự phát triển chung của đất nước.



TRIẾT LÝ KINH DOANH

“Sáng tạo là nền tảng của thành công”

Trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập toàn cầu đầy thách thức với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty, các tập đoàn, và giữa các quốc gia như hiện nay, thì tư duy sáng tạo không ngừng sẽ giúp doanh nghiệp tạo ra những giải pháp, sản phẩm, dịch vụ khác biệt, có giá trị hàm lượng chất xám cao. Đây là yếu tố quyết định giúp doanh nghiệp tồn tại, phát triển bền vững và đi tới thành công.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Tư duy cởi mở - luôn lắng nghe và chấp nhận sự khác biệt
- Thái độ tôn trọng - luôn tôn trọng chính mình và người khác
- Tính cách chuyên cần - tận tâm trong công việc
- Tác phong chuyên nghiệp - cam kết, kỷ luật, nói là làm
- Tinh thần cống hiến - sống và làm việc với đam mê

Các mục tiêu chủ yếu

- Trở thành công ty có uy tín hàng đầu trong công việc cung cấp giải pháp, sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao.
- Đảm bảo Công ty có nguồn tài chính an toàn để có cơ hội đầu tư cho những năm tiếp theo.
- Phát triển bền vững, mang đến giá trị gia tăng cho các cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và đối tác.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trước tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động của Công ty, lãnh đạo Công ty đã có chủ trương chiến lược “lấy ngắn nuôi dài”, thay đổi ưu tiên đầu tư sang mảng dịch vụ, thương mại thay vì các dự án hạ tầng hay sản xuất nhằm đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Các mục tiêu phát đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Mục tiêu môi trường: Công ty thực hiện chính sách sử dụng năng lượng tiết kiệm nhằm đáp ứng mục tiêu tiết kiệm chi phí và cải thiện môi trường.

Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng: Công ty luôn mong muốn hướng đến cộng đồng và xã hội trong quá trình hoạt động, cố gắng hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với xã hội thông qua các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Kinh tế - xã hội năm 2022 của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động mạnh. Xung đột quân sự Nga – Ukraina làm cho giá lương thực và năng lượng tăng gây ra khó khăn, đói kém và bất ổn trên diện rộng, không chỉ đe dọa đến tăng trưởng kinh tế, mà còn ảnh hưởng tới ổn định xã hội ở nhiều quốc gia. Các rủi ro liên quan đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, lương thực, đặc biệt là rủi ro suy thoái nền kinh tế toàn cầu đang ngày một hiện hữu. Những tác động này sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty và các lĩnh vực liên quan. Nhằm hạn chế những tác động của rủi ro kinh tế, Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi, cập nhật tình hình kinh tế và mảng hoạt động của công ty để có thể chủ động lên kế hoạch ứng phó, tìm cách giải quyết tháo dỡ khó khăn sớm.

Rủi ro pháp luật

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, chịu ảnh hưởng bởi nhiều luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương Mại, Luật Chứng khoán,.. Các luật này đôi lúc thay đổi để phù hợp với bối cảnh và tình hình kinh tế của đất nước, mang đến nhiều cơ hội cũng như thách thức cho Công ty. Các hoạt động vi phạm liên quan tới pháp luật sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín cũng như danh tiếng của Công ty. Nhận thức được mức độ quan trọng của việc chấp hành luật pháp, Công ty thường xuyên cập nhật về việc bổ sung, sửa đổi luật liên quan đến mảng hoạt động của Công ty; điều chỉnh và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật để kiểm soát được rủi ro pháp luật.

Rủi ro lãi suất

Trước những biến động khó lường của nền kinh tế thế giới, Ngân hàng Nhà nước đã nhiều lần điều chỉnh mức lãi suất giúp điều tiết thị trường kinh tế Việt Nam trước các tác nhân từ bên ngoài. Điều này đã ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư tài chính của Công ty trong năm 2022. Chính vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty không ngừng theo sát diễn biến thị trường để kịp thời thay đổi, điều chỉnh chính sách hoạt động phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro biến động lãi suất gây ra, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động đầu tư tài chính của Công ty.

Rủi ro cạnh tranh

Sau khi dịch bệnh được kiểm soát, thị trường cho thuê bất động sản đang dần hồi phục trở lại. Nhằm duy trì, giữ chân các khách hàng lâu năm và tìm kiếm khách hàng tiềm năng mới, công ty phải cạnh tranh về giá thuê, giá cung cấp dịch vụ với các đối thủ cạnh tranh khác. Bên cạnh đó, một số yếu tố khác ảnh hưởng đến nhu cầu thuê bất động sản như là vị trí địa lý, chất lượng toà nhà, không gian văn phòng và trang thiết bị văn phòng. Ban lãnh đạo Công ty luôn nhận thức được những thách thức đang phải đối mặt, nhằm đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty chủ trương đẩy mạnh các chương trình quảng bá, điều chỉnh chính sách giảm giá, chiết khấu để giữ chân khách hàng, nâng cao vị thế cạnh tranh.

Rủi ro bất khả kháng

Ngoài các rủi ro đã trình bày ở trên, Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố bất khả kháng như thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh,.. Những rủi ro này tuy xác suất xảy ra thấp nhưng khi xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến tài sản, nhân lực và hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty lập ra những quỹ dự phòng nếu thiệt hại xuất phát từ những nguyên nhân bất khả kháng nhằm giảm tổn thất về con người lẫn tài sản Công ty.



2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của

Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

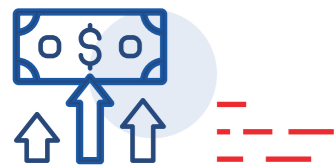
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% Năm 2022/ Năm 2021
1	Doanh thu thuần	6.757	7.511	89,96%
2	Lợi nhuận gộp	562	1.680	33,45%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.842	5.476	106,68%
4	Lợi nhuận khác	(56)	(79)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	5.786	5.397	107,22%
6	Lợi nhuận sau thuế	5.786	5.397	107,22%

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong năm 2022 đã phải đối mặt với những khó khăn chung của nền kinh tế. Cụ thể, chính sách Zero Covid của Trung Quốc và cuộc xung đột Nga - Ukraine đã làm chậm quá trình phục hồi kinh tế sau đại dịch, làm trầm trọng thêm tình trạng gián đoạn nguồn cung và đẩy giá hàng hóa thế giới tăng mạnh. Những tác động này ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và CCS nói riêng.

Năm 2022 tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thử thách đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo đó, tính đến thời điểm cuối năm 2022, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 6.757 triệu đồng, tương ứng với mức giảm 10,03% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, bằng quyết tâm mạnh mẽ và đột phá trong lãnh đạo, định hướng và xác nhận mục tiêu rõ ràng cụ thể của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cùng tinh thần trách nhiệm với sự đồng lòng của Cán bộ Công nhân viên, Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 5.786 triệu đồng tăng 7,22% so với cùng kỳ năm trước.



Lợi nhuận sau thuế năm 2022

(Triệu đồng)

5.786



Tình hình thực hiện so với kế hoạch

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2022	TH năm 2022	TH2022/KH2022
1	Doanh thu thuần	7.000	6.757	96,53%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.300	5.786	134,56%
3	Cổ tức (%/Mệnh giá)	Tối thiểu 15%	20%	-

Trong bối cảnh tình hình địa chính trị thế giới, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, lạm phát tăng so với năm trước, với nỗ lực giảm thiểu tác động của các yếu tố bên ngoài, với sự chỉ đạo mạnh mẽ từ HĐQT và sự điều hành quyết liệt của Ban điều hành đã giúp Công ty thực hiện tốt việc tiết kiệm chi phí kinh doanh, từ đó Công ty đã duy trì được hiệu quả kinh doanh. Theo đó, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 tuy chưa thể hoàn thành kế hoạch, song các chỉ tiêu lợi nhuận vẫn đạt ở mức cao và hoàn thành vượt kế hoạch đã đề ra. Cụ thể, tổng doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 6.757 triệu đồng, hoàn thành 96,53% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế ghi nhận 5.786 triệu đồng đạt 134,56% chỉ tiêu kế hoạch, với kết quả này, Công ty đảm bảo được khả năng hoạt động kinh doanh ổn định qua từng năm.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban Giám đốc

Tính đến ngày 31/12/2022:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đặng Duy Hợp	Thành viên HĐQT – Kiểm Giám đốc	33.600	0.42%
2	Vũ Việt Hương	Kế toán trưởng	0	0%



Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

Ông Đặng Duy Hợp

Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Nơi sinh: Mỹ Tho – Tiền Giang
Ngày sinh: 25/02/1965
CMND/CCCD: 079065023251
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật – Thương mại
Quốc tế, Sorbonne, Pháp

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Bà Vũ Việt Hương

Kế toán trưởng

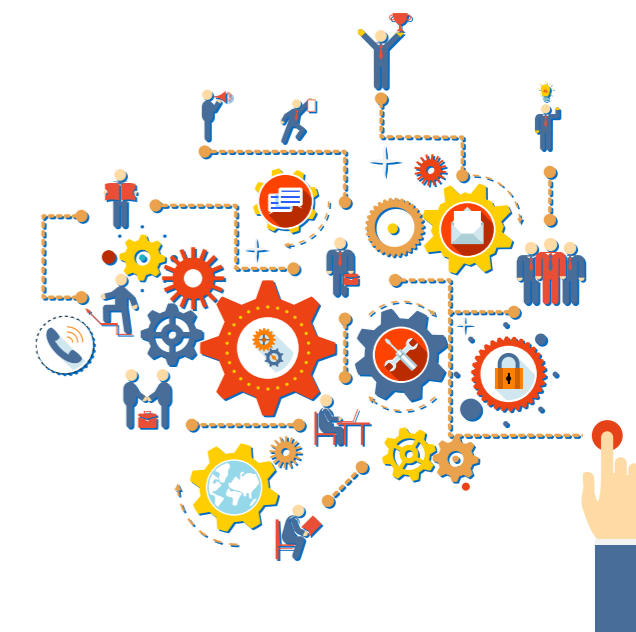
Quốc tịch: Việt Nam
Nơi sinh: Hà Nội
Ngày sinh: 08/06/1973
CMND/CCCD: 001173034167
Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ Thuế Tâm An
- Phó giám đốc Công ty Cổ phần Mạng Xã Hội Webketoan

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2022

Trong năm 2022, Công ty không có sự thay đổi trong Ban điều hành.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2022:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	4	100,00%
1	Trên đại học	1	20,00%
2	Đại học	2	50,00%
3	Cao đẳng	-	-
4	Trung cấp	1	20,00%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	4	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	2	50,00%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	2	50,00%
3	Hợp đồng theo thời vụ	-	-
	Tổng cộng	4	100%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	3	3	3	4
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8.766.667	10.450.000	11.291.667	13.244.864

Chính sách nhân sự

Chính sách đào tạo

Các chương trình đào tạo nội bộ được xây dựng và triển khai thường xuyên tại Công ty nhằm mở rộng kiến thức và nâng cao nghiệp vụ của CB - CNV. Công ty cũng đã triển khai chương trình đào tạo bao gồm nhận diện các ứng viên có tiềm năng, tạo điều kiện tham gia vào các chương trình đào tạo thiết thực và trao cơ hội để phát huy năng lực và phát triển sự nghiệp lâu dài, bền vững với Công ty.

Chính sách tuyển dụng

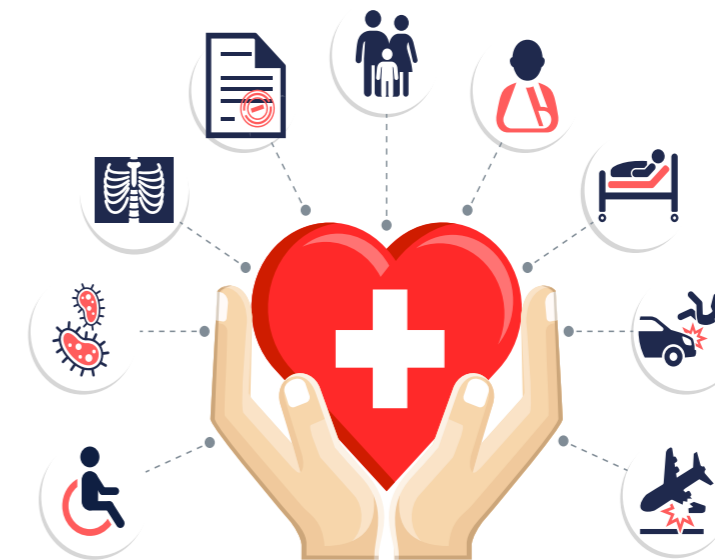
Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty, theo kế hoạch hàng năm và trong từng giai đoạn. Nguyên tắc của chính sách tuyển dụng là lựa chọn những ứng viên tốt nhất vào vị trí phù hợp dựa trên năng lực, phẩm chất và kinh nghiệm của ứng viên; không phân biệt giới tính, tôn giáo, chủng tộc thông qua quá trình tuyển chọn công bằng và khách quan.

Chính sách về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Để thu hút nhân sự có năng lực cũng như tạo điều kiện để cán bộ, nhân viên gắn bó lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng cạnh tranh phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ, nhân viên nhằm ghi nhận đúng sự đóng góp, kết quả công việc của từng cá nhân. Công ty còn chú trọng chăm lo đời sống người lao động, tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động yên tâm công tác, gắn bó với Công ty. Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về đãi ngộ đối với người lao động. Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

Chính sách về môi trường công việc

Công ty luôn quan tâm duy trì môi trường làm việc thoải mái, vui vẻ, cạnh tranh lành mạnh. Các hoạt động thường xuyên được tổ chức như thể thao, văn nghệ, tổ chức chúc mừng sinh nhật cho nhân viên, các hoạt động vì cộng đồng... nhằm tạo tinh thần đoàn kết, gắn bó, thân thiện giữa các thành viên. Mỗi CB-CNV tại Công ty luôn ý thức và tự nguyện cam kết thực hiện đúng theo tôn chỉ, mục tiêu của Cẩm nang văn hóa doanh nghiệp và mục tiêu chung của Công ty là sự phát triển ổn định, lâu dài và bền vững.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các công ty con, công ty liên kết

Công ty tiếp tục duy trì đầu tư tại công ty con, công ty liên kết như sau:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty TNHH Chíp Sánh và Ashmanov (*)	Lầu 6, tòa nhà BCIS, lô T2-4, Khu CNC, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh dịch vụ Noron và thiết kế website	77,77%
1	Công ty TNHH Sacom – Chíp Sánh	Lô T2-4 đường D1, Khu Công Nghệ Cao, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Kinh doanh Bất động sản và cho thuê văn phòng	26.25%

* Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam đang trong giai đoạn ngừng hoạt động để làm thủ tục giải thể.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	% tăng/giảm năm 2022 với năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	68.203	62.166	9,71%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	6.757	7.511	(10,03%)
3	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	562	1.680	(66,56%)
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	5.842	5.476	6,68%
5	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(56)	(79)	(29,11%)
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.786	5.397	7,22%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.786	5.397	7,22%
8	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	Đồng	840	783	7,28%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
I Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,62	6,45
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,61	6,44
II Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	4,53	4,50
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	4,75	4,71
III Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	277,37	530,08
2	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,13	0,10
IV Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	71,86	85,63
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	9,53	9,30
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	9,03	8,88
4	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	72,91	86,45



Về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh có xu hướng tăng so với năm 2021 cho thấy công ty luôn đảm bảo nắm giữ lượng tài sản có tính thanh khoản cao để đáp ứng đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán tăng trong năm nguyên nhân là do sự biến động tăng trong tài sản ngắn hạn so với cùng kỳ năm trước.

Về năng lực hoạt động

Vòng quay tổng tài sản vào năm 2022 giảm nhẹ từ 0,13 xuống 0,10, mặc dù giảm nhưng vẫn cho thấy rằng Công ty đang duy trì cơ cấu quản lý tài sản hiệu quả để duy trì hoạt động kinh doanh ổn định. Vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh từ 277,37 lên 530,08. Nguyên nhân là do trong năm qua, giá vốn hàng bán tăng 6,26% trong khi doanh thu thuần giảm 10,03% đến từ việc Công ty phải thực hiện chính sách giảm giá thuê văn phòng để giữ chân khách hàng trong năm qua.

Về cơ cấu vốn

Trong năm 2022, Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu duy trì ổn định và không có sự thay đổi nhiều so với năm 2021, lần lượt đạt 4,50% và 4,71%. Cơ cấu nợ của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả người bán và phải trả khác, việc không có khoản nợ vay tài chính (nợ phải trả lãi) giúp làm giảm áp lực chi phí lãi vay trong quá trình hoạt động. Nhìn chung, Công ty luôn duy trì cơ cấu vốn an toàn, đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn lành mạnh với mức rủi ro thấp, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả tối ưu.

Về khả năng sinh lời

Mặc dù trải qua một năm trước bối cảnh đầy khó khăn của nền kinh tế toàn cầu, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty vẫn duy trì khá ổn định và chuyển biến tích cực so với năm trước. Cụ thể, đến năm 2022, Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần tăng từ 71,86% lên 85,63%, Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần tăng từ 72,91% lên 86,45%. Chỉ số ROA và ROE có xu hướng giảm nhẹ nhưng không đáng kể. Có thể thấy mặc dù doanh thu thuần giảm nhưng việc CCS tích cực kiểm soát hiệu quả các khoản chi phí phát sinh cũng là một trong những động lực để đạt được kết quả này. Từ đó cho thấy Ban lãnh đạo đã tập trung mọi nguồn lực để phát triển hoạt động kinh doanh chính nhằm tối ưu hóa lợi nhuận. Đây là động lực lớn để hoạt động kinh doanh của Công ty có thể phát triển hơn nữa khi nền kinh tế quay lại trạng thái ổn định.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

(Tính tại ngày 22/12/2022)

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	8.029.080 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.915.019 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	1.114.061 cổ phiếu
Loại cổ phần	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng

Cơ cấu cổ đông

(Tính tại ngày 22/12/2022)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	471	6.801.019	84,7%
1	Tổ chức	5	1.381.044	17,20%
2	Cá nhân	466	5.419.975	67,50%
II	Cổ đông nước ngoài	8	114.000	1,42%
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	8	114.000	1,42%
III	Cổ phiếu quỹ	1	1.114.061	13,88%
	Tổng cộng (III + IV)	480	8.029.080	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

Theo công văn số 3922/UBCK-PTTT ngày 23/06/2022 quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 0%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm	Vốn điều lệ	Giá trị vốn tăng/giảm	Hình thức	Tỷ lệ CP nắm giữ
16/05/2007	32.000.000.000	+50.290.800.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2 ngày 16/05/2007



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đều ảnh hưởng đến môi trường, nếu chúng ta đòi hỏi hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn toàn không ảnh hưởng đến môi trường thì chắc chắn không có. Do đó, bản thân Công ty luôn nhận thức một cách đúng đắn và đầy đủ trách nhiệm đối với vấn đề môi trường. Công ty luôn ý thức trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, xem trọng các công tác xử lý chất thải và bảo vệ môi trường cũng như công tác phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát phát sinh gây ô nhiễm. Ban lãnh đạo cũng đã thực hiện nhiều hoạt động trong năm như phát động chương trình trồng cây xanh nhằm phủ xanh công ty, đồng thời đóng góp vào quỹ môi trường của Nhà nước chung tay cùng xã hội bảo vệ môi trường.



Chính sách liên quan đến người lao động

Ban lãnh đạo của Công ty luôn xác định rõ, phải lấy người lao động làm gốc cho sự phát triển bền vững. Vì vậy, Công ty liên tục áp dụng các giải pháp cải tiến cả về việc làm và thu nhập, điều chỉnh các chính sách thưởng, khuyến khích lao động chuyên cần, từng bước điều chỉnh giờ làm việc, điều chỉnh phúc lợi, ... theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty cũng luôn chăm lo đến đời sống tinh thần của nhân viên, thông qua các hoạt động như tổ chức các hội thảo, thưởng cho cán bộ công nhân viên vào các dịp kỷ niệm, ngày lễ,...

Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng có vai trò đặc biệt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chính vì vậy, những năm qua, Đảng và Nhà nước đặc biệt coi trọng khâu cải thiện chất lượng sử dụng năng lượng trong chính sách phát triển bền vững ngành năng lượng nói riêng và an ninh năng lượng quốc gia nói chung, coi đó là một thành tố chủ chốt trong phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của đất nước.
- Hưởng ứng chương trình, Công ty luôn chú trọng trong việc xây dựng định mức sử dụng các nguồn năng lượng. Tất cả các văn phòng của Công ty đều áp dụng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng định kỳ. Tiến hành thay thế các bóng đèn cao áp công suất lớn bằng các bóng đèn Led công suất nhỏ nhưng quang thông chiếu sáng như nhau. Tháo dỡ những bóng đèn cao áp và chiếu sáng không cần thiết nhưng vẫn đảm bảo đủ ánh sáng làm việc.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2022, Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về môi trường, đảm bảo thu gom xử lý các chất thải. Nhờ vậy trong nhiều năm qua, không có hoạt động nào của Công ty bị các cơ quan Nhà nước xử phạt về vấn đề môi trường.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Sự thành công của một doanh nghiệp không chỉ nằm ở kết quả kinh doanh mà còn là sự cam kết và thực hiện trách nhiệm xã hội. Chỉ những giá trị mang lại ý nghĩa cho con người và cộng đồng mới là giá trị bền vững nhất vì xét cho cùng lợi ích của doanh nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào lợi ích của xã hội. Công ty luôn có trách nhiệm trong việc chung tay cùng địa phương bảo vệ môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững. Ngoài ra, Công ty hoàn toàn tuân thủ các chính sách an sinh xã hội với mong muốn góp một phần lợi ích vào sự phát triển chung của toàn xã hội.





BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo của Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thuận lợi

- Công ty đã tiến hành tái cơ cấu bộ máy quản trị nội bộ, tái cơ cấu nhân sự, xây dựng quy trình tuyển chọn nhân sự có năng lực, trung thực, tinh gọn để đảm bảo hoạt động kinh doanh phát triển và ổn định;
- Tình hình tài chính Công ty đang dần tốt lên giúp Công ty có nền tảng ổn định, nguồn vốn để thực hiện các dự án trong tương lai;
- Công ty có mối quan hệ tốt và có uy tín với ngân hàng nên được cấp hạn mức tín dụng sản xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

Khó khăn

- Dịch Covid – 19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty, việc cho thuê văn phòng bị đình trệ do nhiều Doanh nghiệp đóng cửa, phá sản.
- Công tác nghiên cứu các sản phẩm công nghệ vẫn đang trong quá trình nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm nên chưa đem lại doanh thu cho Công ty.
- Thời hạn cho thuê văn phòng ngắn nên ảnh hưởng đến việc cho thuê văn phòng dài hạn.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

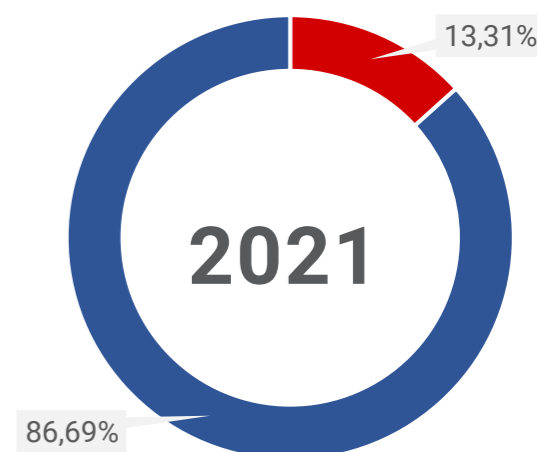
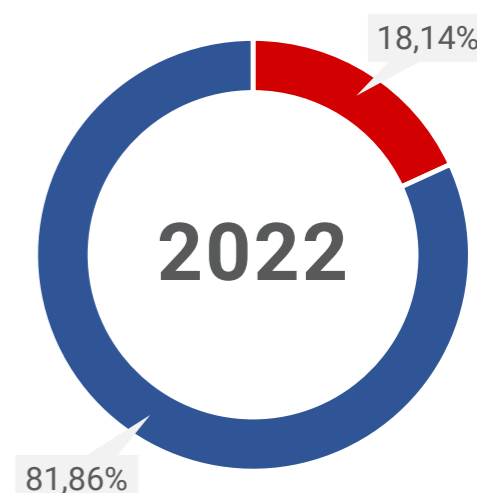
Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng năm 2022	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2021	% Tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	12.370	18,14%	8.273	13,31%	49,53%
Tài sản dài hạn	55.833	81,86%	53.894	86,69%	3,60%
Tổng tài sản	68.203	100,00%	62.166	100,00%	9,71%

Tính đến năm 2022 tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 68.203 triệu đồng tăng 9,71% so với năm 2021. Trong đó, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu khi chiếm 81,86%. Tại thời điểm cuối năm 2022, tài sản dài hạn ghi nhận 55.833 triệu đồng tăng 3,6% so với thời điểm cuối năm 2021 nguyên nhân chủ yếu đến từ việc gia tăng trong khoản đầu tư tài chính dài hạn. Khoản này chủ yếu là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại NH TMCP Kiên Long và NH TMCP XNK Việt và hợp đồng trái phiếu với CTCP Chứng khoán Tiên Phong

Tài sản ngắn hạn giữ tỷ trọng thấp hơn khi chiếm khoảng 18,14%, ghi nhận đạt 12.370 triệu đồng, tăng mạnh khoảng 49,53% so với cùng kỳ năm trước. Khoản gia tăng này chủ yếu đến từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phần lớn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng tại ngân hàng thương mại.



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

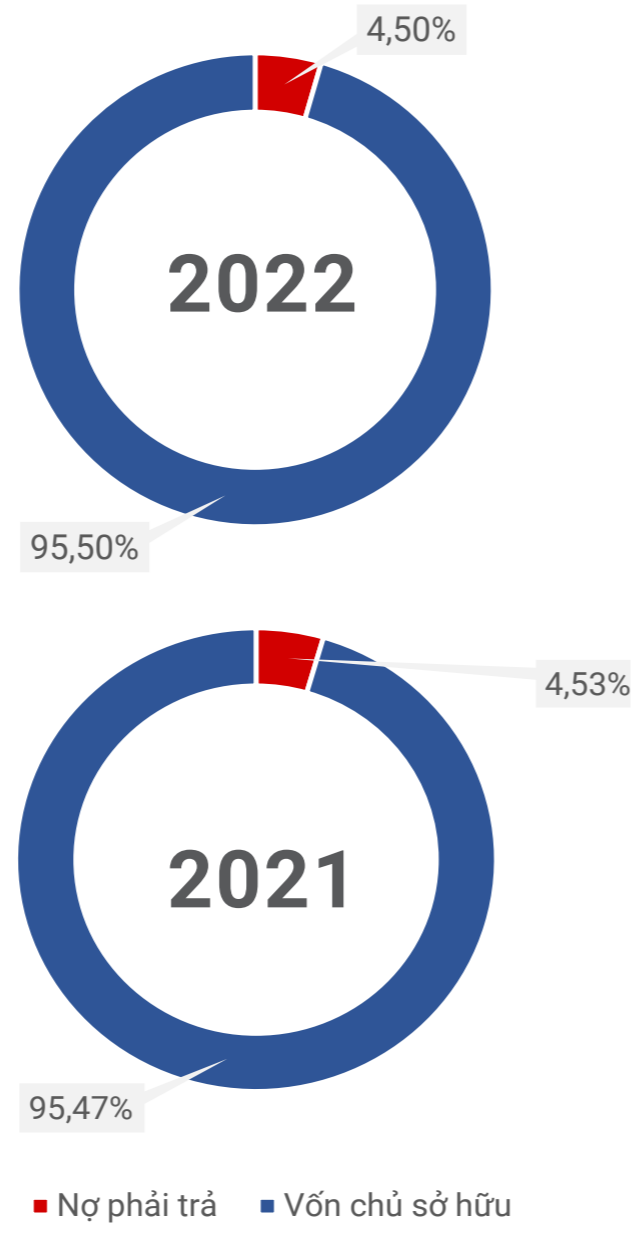
Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	Tỷ trọng năm 2022	31/12/2021	Tỷ trọng năm 2021	% Tăng giảm
Nợ phải trả	3.068	4,50%	2.817	4,53%	8,91%
- Nợ ngắn hạn	1.919	62,56%	1.791	63,56%	7,15%
- Nợ dài hạn	1.149	37,44%	1.027	36,44%	11,88%
Vốn chủ sở hữu	65.135	95,50%	59.349	95,47%	9,75%
Tổng nguồn vốn	68.203	100,00%	62.166	100,00%	9,71%

Tính đến thời điểm cuối năm 2022, nợ ngắn hạn của Công ty đạt 1.919 triệu đồng, tăng 7,15% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 62,56% trong tổng nợ. Nợ dài hạn đạt 1.149 triệu đồng, tăng khoảng 11,88% so với năm 2021 và chiếm 37,44% trong tổng nợ. Cơ cấu nợ của Công ty vẫn duy trì việc ưu tiên sử dụng nợ ngắn hạn nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo cho tình hình tài chính luôn lành mạnh.

Vốn chủ sở hữu của Công ty chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nguồn vốn khi chiếm 95,50%, trong năm qua vốn chủ sở hữu ghi nhận đạt 65.135 triệu đồng tương đương tăng 9,75% so với cùng kỳ năm trước.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Kien toan bo may quan ly voi nhung nhan su tai nang va day nhiet huyet de dap ung dinh huong phat trien cua Cong ty trong tương lai; cắt giảm chi phí đồng thời cải thiện hiệu suất và chất lượng công việc chung của toàn Công ty.
- Phương hướng hoạt động và phát triển của Công ty luôn đảm bảo phù hợp với chính sách và định hướng của Nhà nước, đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng Doanh thu	6.757	8.500
2	Lợi nhuận trước thuế	5.786	7.000



4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2022, tình hình tài chính của Công ty đang dần ổn định hơn, các mặt hoạt động của công ty hiện nay vẫn được cố gắng duy trì. Trong năm, Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc tiết kiệm chi phí tối đa. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty đã và đang nghiên cứu tìm ra hướng đi mới nhằm đưa vị thế Công ty ngày càng phát triển hơn.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo, qua đó giám sát chặt chẽ Ban điều hành về kết quả hoạt động của công ty; thực hiện tốt định hướng cắt giảm chi phí hoạt động không hiệu quả, tăng trưởng lợi nhuận góp phần làm giảm lỗ lũy kế.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong thời gian tới Công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc như đề án đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị sẽ phối hợp cùng Giám đốc đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Công ty, nỗ lực đạt được kết quả kinh doanh kỳ vọng, cụ thể các công tác như sau:

- Cân đối sử dụng nguồn tài chính của Công ty một cách linh hoạt, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành;
- Chú trọng chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, đảm bảo các chế độ về tiền lương, thưởng, bảo hiểm để người lao động yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài và cống hiến cùng sự phát triển của Công ty.



5  **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu HĐQT

Tính đến ngày 31/12/2022:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	47.811	0,595%
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	68.000	0,847%
3	Đặng Duy Hợp	Thành viên HĐQT – Giám đốc	33.600	0,42%
4	Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT	21.563	0,269%
5	Vũ Thái Hà	Thành viên HĐQT	-	-

* Thông tin của Ông Đặng Duy Hợp xem tại Chương II - Lý lịch Ban điều hành.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.



Tóm tắt lý lịch của Hội đồng quản trị

Ông Phạm Ngọc Tuấn

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Quốc tịch: Việt Nam
 Nơi sinh: TP. Biên Hòa – Tỉnh Đồng Nai
 Ngày sinh: 13/11/1952
 CMND/CCCD: 075052002909
 Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Quản trị kinh doanh
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Sacom – Chíp Săng

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thành viên Hội đồng quản trị

Quốc tịch: Việt Nam
 Nơi sinh: TP. Biên Hòa – Tỉnh Đồng Nai
 Ngày sinh: 03/06/1942
 CMND/CCCD: 075043003927
 Trình độ chuyên môn: Tiến Sĩ Sử Học
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Việt Nam Học

Ông Phạm Trung Kiên

Thành viên Hội đồng quản trị

Quốc tịch: Việt Nam
 Nơi sinh: TP. HCM
 Ngày sinh: 27/09/1975
 CMND/CCCD: 079075036253
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Dự Án
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Phó Tổng Giám đốc Liên Hiệp HTX TM TP.HCM (SGC)
 - Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Saigon Co.op (SCID)

Ông Vũ Thái Hà

Thành viên Hội đồng quản trị

Quốc tịch: Việt Nam
 Nơi sinh: Hà Nội
 Ngày sinh: 05/03/1981
 CMND/CCCD: 001081043007
 Trình độ chuyên môn: Tv HĐQT độc lập
 Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Phó Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc tài chính Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P.M Quỳnh Lâm

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Bắt đầu từ năm 2018, Công ty đã bắt đầu có lãi và tổ chức vận hành dần ổn định; số lỗ lũy kế đã giảm dần trong năm. Năm 2022, HĐQT đã thực hiện việc tiết kiệm chi phí, xử lý linh hoạt việc khai thác và quản lý vận hành cho thuê các toà nhà, quản lý nguồn tiền an toàn và hiệu quả. Trong quá trình hoạt động kinh doanh và đầu tư của công ty đều được HĐQT triển khai một cách minh bạch, tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, HĐQT không gây ra các phát sinh rủi ro hay vi phạm nào ảnh hưởng tới hoạt động liên tục của Công ty CP Chíp Sáng.

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	3	100%	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	3	100%	
3	Đặng Duy Hợp	Thành viên HĐQT – Kiêm Giám đốc	3	100%	
4	Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT	0	0%	Vắng có lý do
5	Vũ Thái Hà	Thành viên HĐQT	3	100%	

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT	19/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kết quả kinh doanh chưa kiểm toán của Công ty CP Chíp Sáng với tổng doanh thu: 7.4 tỷ và lợi nhuận trước thuế: 4.2 tỷ. Do tình hình có nhiều thay đổi. Ban điều hành lập lại kế hoạch 2022 để trình HĐQT trong thời gian sớm nhất. - Ghi nhận kết quả kinh doanh chưa kiểm toán của Liên doanh Sacom - Chíp Sáng và kế hoạch kinh doanh năm 2022 với tổng doanh thu: 53.9 tỷ và lợi nhuận trước thuế: 26 tỷ - Thống nhất chủ trương đầu tư trái phiếu và yêu cầu soạn thảo Quy chế đầu tư cổ phiếu để HĐQT thông qua. - Thống nhất chủ trương tìm cơ hội đầu tư mới phù hợp với nguồn lực của Công ty CP Chíp Sáng.
2	02/2022/NQ-HĐQT	15/04/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Chíp Sáng với tổng doanh thu: 11.9 tỷ, lợi nhuận trước thuế là: 4.3 tỷ. - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1/2022 của Liên doanh Sacom - Chíp Sáng với tổng doanh thu: 51.7 tỷ, lợi nhuận trước thuế là: 26 tỷ. - Thống nhất thứ bảy ngày 21/05/2022 HĐQT họp về vấn đề tối ưu tài chính đang nắm giữ của Chíp Sáng. - Thống nhất trong tháng 04/2022 gửi công văn cho SCID về việc gia hạn thời hạn thuê tại Tòa nhà SCID 253 Điện Biên Phủ.
3	03/2022/NQ-HĐQT	23/05/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua chương trình và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. - Giải quyết dứt điểm việc gia hạn thời hạn thuê Tòa nhà SCID 253 Điện Biên Phủ. - Nhanh chóng tìm phương án và thực hiện đầu tư phù hợp.

Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Tính đến ngày 31/12/2022:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Thị Anh Đào	Trưởng BKS	8.000	0.1%
2	Ngô Quốc Hùng	Thành viên BKS	4.000	0.05%
3	Tấn Lộc Louis	Thành viên BKS	8.800	0.11%



Tóm tắt lý lịch của Ban kiểm soát

Bà Lê Thị Anh Đào

Trưởng Ban kiểm soát

Quốc tịch	Việt Nam
Nơi sinh	Nam Định
Ngày sinh	04/04/1977
CMND/CCCD	023380921
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ MBA chuyên ngành Tài Chính
Chức vụ tại các tổ chức khác:	
	- Trưởng Phòng Tài Chính CTCP Sun – O Organic

Ông Ngô Quốc Hùng

Thành viên Ban kiểm soát

Quốc tịch	Việt Nam
Nơi sinh	Hà Nội
Ngày sinh	12/06/1969
CMND/CCCD	023380921
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không có

Ông Tuấn Lộc Louis

Thành viên Ban kiểm soát

Quốc tịch	Việt Nam
Nơi sinh	TP.HCM
Ngày sinh	14/09/1983
CMND/CCCD	079083010693
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ tại các tổ chức khác:	
	- Chuyên viên môi giới chứng khoán

Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông trong năm

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trong năm 2022;
- Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Công ty;
- Thẩm tra Báo cáo kinh doanh và chi phí hàng quý, để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính luận hành của Việt Nam.

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Thị Anh Đào	Trưởng BKS	3	100%
2	Ngô Quốc Hùng	Thành viên BKS	3	100%
3	Tấn Lộc Louis	Thành viên BKS	3	100%



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

DVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao
1	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	15.000.000
2	Đặng Duy Hợp	Tv HĐQT/ Giám đốc	316.647.168
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	13.000.000
4	Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT	4.000.000
5	Vũ Thái Hà	Thành viên HĐQT	15.000.000
6	Lê Thị Anh Đào	Trưởng BKS	8.000.000
7	Ngô Quốc Hùng	Thành viên BKS	7.000.000
8	Tấn Lộc Louis	Thành viên BKS	10.000.000

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Mạnh Hùng		15.000	0,19%	68.000	0,847%	Mua
2	Phạm Ngọc Tuấn		25.413	0,317%	47.811	0,595%	Mua

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Công ty Cổ phần Chíp Sáng luôn cố gắng tuân thủ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Đối với hoạt động công bố thông tin, Công ty đã xây dựng Quy chế công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

quản trị công ty:

- Sau khi được chấp thuận đăng ký giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty sẽ có kế hoạch tăng cường công tác quản trị Công ty trong thời gian tới như sau:
- Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì và phát huy quy chế phân cấp theo hướng tạo sự chủ động và tự chịu trách nhiệm của Ban điều hành và khoán quỹ lương theo doanh thu để thu nhập của người lao động gắn liền với hiệu quả công tác. Công ty ban hành và thường xuyên hiệu chỉnh quy chế, bình xét để trả lương theo hiệu quả công tác.
- Hội đồng quản trị tiếp tục chú trọng chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, phối hợp xử lý các vấn đề còn tồn đọng;
- Thực hiện rà soát, điều chỉnh lại mô hình tổ chức, cơ chế quản lý các đơn vị trực thuộc, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;

Ban điều hành Công ty định kỳ đều có kế hoạch rõ ràng cho các cuộc họp, thường xuyên quan tâm giám sát và giải quyết kịp thời những vấn đề tồn đọng trong công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh, Công ty quản lý tài chính của Công ty.





Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú, Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chíp Sáng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chíp Sáng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký số 0304392302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ mười hai ngày 18 tháng 05 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty tại: Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú, Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch
Ông Đặng Duy Hợp	Ủy viên
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên
Ông Phạm Trung Kiên	Ủy viên
Ông Vũ Thái Hà	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đặng Duy Hợp	Giám đốc
------------------	----------

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lê Thị Anh Đào	Trưởng ban
Ông Ngô Quốc Hùng	Thành viên
Ông Tuấn Lộc Louis	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú, Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Đặng Duy Hợp
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2023



Số: 220323.004 /BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chíp Săng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Chíp Săng được lập ngày 20 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chíp Săng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính hợp nhất đến thuyết minh số 1, trong đó trình bày về việc khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam đang được ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp giá gốc. Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Báo cáo về các yêu cầu khác của pháp luật và các quy định

Theo quy định tại Khoản d, Điều 34, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (Upcom), theo đó Công ty phải đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng. Tuy nhiên đến thời điểm kiểm toán Công ty chưa hoàn tất các thủ tục theo quy định để đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2023-002-1
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Đào Trung Thành
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 4700-2019-002-1

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		12.369.837.459	8.272.565.765
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	444.353.786	2.659.577.374
111	1. Tiền		292.975.796	259.577.374
112	2. Các khoản tương đương tiền		151.377.990	2.400.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	11.109.662.834	4.972.432.648
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		11.109.662.834	4.972.432.648
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		534.466.694	192.380.882
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	2.719.465.724	2.701.785.822
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		61.025.090	52.317.590
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	1.760.000.000	1.760.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	2.428.993.644	2.113.295.234
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.435.017.764)	(6.435.017.764)
140	IV. Hàng tồn kho	9	2.355.341	21.020.322
141	1. Hàng tồn kho		1.108.192.287	1.198.402.663
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.105.836.946)	(1.177.382.341)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		278.998.804	427.154.539
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	30.694.485	152.539.233
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		166.997.225	197.308.212
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	81.307.094	77.307.094
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		55.832.821.164	53.893.552.899
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		922.187.970	922.187.970
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	922.187.970	922.187.970
220	II. Tài sản cố định		742.491.640	827.347.816
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	-	-
222	- Nguyên giá		709.460.084	709.460.084
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(709.460.084)	(709.460.084)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	742.491.640	827.347.816
228	- Nguyên giá		1.669.867.451	1.669.867.451
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(927.375.811)	(842.519.635)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	53.917.377.863	51.861.075.328
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		57.864.377.863	57.013.075.328
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(10.752.000.000)	(10.752.000.000)
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		6.805.000.000	5.600.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		250.763.691	282.941.785
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	250.763.691	282.941.785
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		68.202.658.623	62.166.118.664

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		3.067.672.087	2.817.426.289
310	I. Nợ ngắn hạn		1.919.044.497	1.790.767.005
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	511.470.603	524.828.778
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		66.485.102	63.126.808
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	368.613.498	358.766.915
314	4. Phải trả người lao động		265.336.230	126.470.060
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	109.644.222	77.087.498
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	22.870.968	34.230.645
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	547.127.834	578.760.261
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		27.496.040	27.496.040
330	II. Nợ dài hạn		1.148.627.590	1.026.659.284
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	1.148.627.590	1.026.659.284
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		65.134.986.536	59.348.692.375
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	65.134.986.536	59.348.692.375
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		80.290.800.000	80.290.800.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		80.290.800.000	80.290.800.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		374.000.000	374.000.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(11.140.610.000)	(11.140.610.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		426.849.623	426.849.623
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		11.984.480	11.984.480
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(4.367.472.543)	(10.172.710.608)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(10.172.710.608)	(15.588.465.629)
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		5.805.238.065	5.415.755.021
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		(460.565.024)	(441.621.120)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		68.202.658.623	62.166.118.664

Mull
Vũ Việt Hương
Người lập

Mull
Vũ Việt Hương
Kế toán trưởng



Đặng Duy Hợp
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2023


Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh


Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	6.757.204.589	7.510.555.059
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.757.204.589	7.510.555.059
11	4. Giá vốn hàng bán	21	6.195.464.248	5.830.481.014
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		561.740.341	1.680.074.045
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	6.107.697.847	3.967.656.249
22	7. Chi phí tài chính		154	1.769.414
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		851.302.535	1.214.110.561
25	9. Chi phí bán hàng		13.073.650	1.640.001
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	1.665.869.728	1.382.613.031
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.841.797.191	5.475.818.409
31	12. Thu nhập khác	24	29.378.613	5.751.353
32	13. Chi phí khác	25	84.881.643	84.858.801
40	14. Lợi nhuận khác		(55.503.030)	(79.107.448)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.786.294.161	5.396.710.961
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.786.294.161	5.396.710.961
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		5.805.238.065	5.415.755.021
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		(18.943.904)	(19.044.060)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	840	783


Vũ Việt Hương
Người lập


Vũ Việt Hương
Kế toán trưởng




Đặng Duy Hợp
Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2022


(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		5.786.294.161	5.396.710.961
02	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		84.856.176	84.856.176
03	- Các khoản dự phòng		(71.545.395)	119.888.705
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(204.214)	113.853
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.958.796.168)	(5.181.766.810)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.159.395.440)	419.802.885
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(8.184.665)	710.130.863
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		90.210.376	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		250.245.798	(591.611.072)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		154.022.842	(367.204.397)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(673.101.089)	171.118.279
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
23	1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(18.347.230.186)	(5.600.000.000)
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		11.005.000.000	2.973.842.680
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5.799.903.473	4.550.214.109
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.542.326.713)	1.924.056.789
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(2.215.427.802)	2.095.175.068
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.659.577.374	564.516.159
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		204.214	(113.853)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	444.353.786	2.659.577.374


Vũ Việt Hương
Người lập


Vũ Việt Hương
Kế toán trưởng




Đặng Duy Hợp
Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chíp Sáng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký số 0304392302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ mười hai ngày 18 tháng 05 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty tại: Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú, Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 80.290.800.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 80.290.800.000 đồng; tương đương 8.029.080 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 04 người (tại ngày 01/01/2022 là: 03 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh mua bán các thiết bị điện tử, cho thuê văn phòng.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là:

- Cho thuê văn phòng;
- Mua bán thiết bị điện tử;
- Đại lý dịch vụ viễn thông.

Cấu trúc Tập đoàn

Công ty có công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2022 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	Thành phố Hồ Chí Minh	77,77%	77,77%	Kinh doanh dịch vụ Noron và thiết kế website

Công ty có công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Sacom - Chíp sáng	Thành phố Hồ Chí Minh	26,25%	26,25%	Kinh doanh Bất động sản và cho thuê văn

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Công ty có công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	38,00%	38,00%	Thiết kế và sản xuất các sản phẩm Digital

Lý do: Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam đang trong giai đoạn ngừng hoạt động để làm thủ tục giải thể.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty con do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thụ được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Báo cáo tài chính của công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

Công ty Cổ phần Chíp Săng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay và các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Công ty Cổ phần Chíp Săng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Riêng đối với Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam, do công ty đang trong giai đoạn ngừng hoạt động để làm thủ tục giải thể nên khoản đầu tư vào công ty này vẫn được phản ánh theo phương pháp giá gốc trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau: Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ phần Chíp Sảng

Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm
- Chuyển giao công nghệ	03 năm

2.11 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 năm đến 03 năm ;
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 đến 02 năm .

2.13 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác chi phí lãi tiền điện, tiền nước phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

Công ty Cổ phần Chíp Sảng

Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

2.15 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và phải xử lý ghi giảm vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu theo quy định tại Điều 134 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều 36 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019, trừ các trường hợp được pháp luật cho phép bán ra ngay sau khi mua lại hoặc xử lý số dư cổ phiếu quỹ đã mua trước ngày 01/01/2021.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.17 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Công ty Cổ phần Chíp Sảng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2.18 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.19 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với thu nhập chịu thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

2.21 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

2.22 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.23 . Thông tin bộ phận

Do hoạt động kinh doanh của Công ty từ hoạt động chủ yếu là cho thuê văn phòng và phát sinh tại thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

Công ty Cổ phần Chíp Sảng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	19.002.799	21.654.965
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	273.972.997	237.922.409
Các khoản tương đương tiền (*)	151.377.990	2.400.000.000
	444.353.786	2.659.577.374

(*) Tại 31/12/2022, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng có giá trị 151.377.990 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, với lãi suất 4,6%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (1)	11.109.662.834	-	4.972.432.648	-
Đầu tư dài hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (2)	5.705.000.000	-	5.600.000.000	-
- Trái phiếu (3)	1.100.000.000	-	-	-
	17.914.662.834	-	10.572.432.648	-

(1) Tại ngày 31/12/2022, các khoản đầu tư ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến dưới 12 tháng có giá trị 11.109.662.834 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,6%/năm đến 9,5%/năm.

(2) Tại ngày 31/12/2022, các khoản đầu tư dài hạn là tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng có giá trị 5.705.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quận 11 với lãi suất từ 5,3%/năm đến 11%/năm.

(3) Hợp đồng chuyển nhượng Trái phiếu số 56/DN/VIG-DIS HCM/BOND.TPS.2020.04 ngày 23/06/2022; với các điều khoản chi tiết sau:

- Nhà phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
- Số lượng: 10.940 Trái phiếu;
- Mệnh giá: 100.000 VND/Trái phiếu;
- Ngày phát hành: 31/08/2020;
- Ngày đáo hạn: 31/08/2023;
- Lãi suất: 9,2%/năm;
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 1.100.000.000 VND;

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Công ty Cổ phần Chip Sàng
Số T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú, Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

I . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

b) Đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết	31/12/2022		01/01/2022	
	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
	Địa chỉ	Giá trị ghi sổ theo phương pháp Vốn chủ sở hữu VND	Địa chỉ	Giá trị ghi sổ theo phương pháp Vốn chủ sở hữu VND
Công ty TNHH Sacom- Chip Sàng	Tp. Hồ Chí Minh	47.112.377.863	Tp. Hồ Chí Minh	46.261.075.328
		<u>47.112.377.863</u>		<u>46.261.075.328</u>
		31/12/2022	01/01/2022	
		Giá gốc	Giá gốc	Dự phòng
		VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam (*)		10.752.000.000		10.752.000.000
		<u>10.752.000.000</u>		<u>10.752.000.000</u>
		(10.752.000.000)		(10.752.000.000)
		<u>10.752.000.000</u>		<u>10.752.000.000</u>

Các giao dịch trong yếu giữa Công ty và Công ty liên kết trong năm: Xem thuyết minh số 30.

(*) Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam đang trong giai đoạn ngừng hoạt động để làm thủ tục giải thể tuy nhiên các thủ tục giải thể chưa hoàn tất.

Công ty Cổ phần Chip Sàng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan	2.315.128.251	(2.315.128.251)	2.315.128.251	(2.315.128.251)
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	2.315.128.251	(2.315.128.251)	2.315.128.251	(2.315.128.251)
Bên khác	404.337.473	(339.073.848)	386.657.571	(425.156.919)
Công ty CP TM Điện tử Lingo	44.083.051	(44.083.051)	44.083.051	(44.083.051)
Công ty TNHH Home Shopping Việt Nam	42.000.020	(42.000.020)	42.000.020	(42.000.020)
Phải thu khách hàng khác	318.254.402	(252.990.777)	300.574.500	(339.073.848)
	<u>2.719.465.724</u>	<u>(2.654.202.099)</u>	<u>2.701.785.822</u>	<u>(2.740.285.170)</u>

6 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan	1.760.000.000	(1.760.000.000)	1.760.000.000	(1.760.000.000)
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	1.760.000.000	(1.760.000.000)	1.760.000.000	(1.760.000.000)
	<u>1.760.000.000</u>	<u>(1.760.000.000)</u>	<u>1.760.000.000</u>	<u>(1.760.000.000)</u>

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
a.1) Chi tiết theo nội dung				
Phải thu về lãi tiền gửi, cho vay	342.848.698	-	35.258.538	-
Phải thu người lao động	852.426.332	(852.426.332)	852.426.332	(852.426.332)
Tạm ứng	12.000.000	(500.000)	1.600.000	(500.000)
Ký cược, ký quỹ	2.910.000	-	2.910.000	-
Phải thu Thuế nhà thầu nước ngoài	279.573.333	(279.573.333)	279.573.333	(279.573.333)
Phải thu khác	939.235.281	(888.316.000)	941.527.031	(888.316.000)
	<u>2.428.993.644</u>	<u>(2.020.815.665)</u>	<u>2.113.295.234</u>	<u>(2.020.815.665)</u>

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a.2) Chi tiết theo đối tượng				
Bên liên quan	861.900.000	(861.900.000)	861.900.000	(861.900.000)
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	861.900.000	(861.900.000)	861.900.000	(861.900.000)
Bên khác	1.567.093.644	(1.158.915.665)	1.251.395.234	(1.167.889.333)
Phải thu ngân hàng về lãi dự thu	67.007.858	-	35.258.538	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	275.840.840	-	-	-
Phải thu Thuế nhà thầu nước ngoài	279.573.333	(279.573.333)	279.573.333	(279.573.333)
Hứa Công Nghiệp	318.061.485	(318.061.485)	318.061.485	(318.061.485)
Trần Thị Thanh Phương	260.565.691	(260.565.691)	260.565.691	(260.565.691)
Phải thu khác	366.044.437	(300.715.156)	357.936.187	(309.688.824)
	<u>2.428.993.644</u>	<u>(2.020.815.665)</u>	<u>2.113.295.234</u>	<u>(2.029.789.333)</u>
b) Dài hạn				
b.1) Chi tiết theo nội dung				
Ký cược, ký quỹ	922.187.970	-	922.187.970	-
	<u>922.187.970</u>	<u>-</u>	<u>922.187.970</u>	<u>-</u>
b.2) Chi tiết theo đối tượng				
Bên liên quan	4.500.000	-	4.500.000	-
Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng	4.500.000	-	4.500.000	-
Bên khác	917.687.970	-	917.687.970	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Coop	917.687.970	-	917.687.970	-
	<u>922.187.970</u>	<u>-</u>	<u>922.187.970</u>	<u>-</u>

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

8 . NỢ XẤU	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	4.937.028.251	-	4.937.028.251	-
- Tiền thuế nhà thầu phải thu Ashmanov & Partners JSC	279.573.333	-	279.573.333	-
- Các khoản khác	1.218.416.180	-	1.218.416.180	-
	<u>6.435.017.764</u>	<u>-</u>	<u>6.435.017.764</u>	<u>-</u>
9 . HÀNG TỒN KHO				
	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	1.995.341	-	934.091	-
Hàng hoá	1.086.110.715	(1.085.750.715)	1.177.382.341	(1.177.382.341)
Hàng gửi đi bán	20.086.231	(20.086.231)	20.086.231	-
	<u>1.108.192.287</u>	<u>(1.105.836.946)</u>	<u>1.198.402.663</u>	<u>(1.177.382.341)</u>
10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH				
Tài sản cố định hữu hình là máy móc thiết bị với nguyên giá và hao mòn lũy kế tại ngày 31/12/2022 là 709.460.084 đồng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.				
11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH				
	Chuyển giao công nghệ	Phần mềm máy tính	Cộng	
	VND	VND		VND
Nguyên giá				
Số dư đầu kỳ	1.612.267.451	57.600.000	1.669.867.451	
Số dư cuối kỳ	<u>1.612.267.451</u>	<u>57.600.000</u>	<u>1.669.867.451</u>	
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	784.919.635	57.600.000	842.519.635	
- Khấu hao trong kỳ	84.856.176	-	84.856.176	
Số dư cuối kỳ	<u>869.775.811</u>	<u>57.600.000</u>	<u>927.375.811</u>	
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu kỳ	827.347.816	-	827.347.816	
Tại ngày cuối kỳ	<u>742.491.640</u>	<u>-</u>	<u>742.491.640</u>	

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 57.600.000 đồng.

Công ty Cổ phần Chip Săng

Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	11.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	30.694.485	141.539.233
	<u>30.694.485</u>	<u>152.539.233</u>
b) Dài hạn		
Chi phí sửa chữa	235.794.816	275.609.825
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	14.968.875	7.331.960
	<u>250.763.691</u>	<u>282.941.785</u>

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND
a) Bên khác				
Công ty Cổ phần Maremono	425.717.407	425.717.407	425.717.407	425.717.407
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Hòa	24.300.000	24.300.000	24.750.000	24.750.000
Phải trả các đối tượng khác	61.453.196	61.453.196	74.361.371	74.361.371
	<u>511.470.603</u>	<u>511.470.603</u>	<u>524.828.778</u>	<u>524.828.778</u>
b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
Công ty Cổ phần Maremono	425.717.407	425.717.407	425.717.407	425.717.407
	<u>425.717.407</u>	<u>425.717.407</u>	<u>425.717.407</u>	<u>425.717.407</u>

Công ty Cổ phần Chip Săng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú, Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	77.307.094	-	-	-	-	-	77.307.094	-	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	8.389.109	-	11.872.109	2.025.526	2.025.526	-	-	18.235.692	18.235.692
Các loại thuế khác	-	350.377.806	-	4.024.362	8.024.362	8.024.362	-	-	4.000.000	350.377.806
	<u>77.307.094</u>	<u>358.766.915</u>	<u>15.896.471</u>	<u>15.896.471</u>	<u>10.049.888</u>	<u>10.049.888</u>	<u>81.307.094</u>	<u>81.307.094</u>	<u>368.613.498</u>	<u>368.613.498</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Trích trước chi phí tiền điện, nước	49.298.058	34.993.752
Trích trước chi phí bảo trì, bảo dưỡng	-	800.000
Chi phí phải trả khác	60.346.164	41.293.746
	<u>109.644.222</u>	<u>77.087.498</u>

Công ty Cổ phần Chip Săng

Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

16 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Doanh thu cho thuê mặt bằng nhận tiền trước	22.870.968	34.230.645
	22.870.968	34.230.645

17 . PHẢI TRẢ KHÁC

a) Ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	19.989.000	19.989.000
- Bảo hiểm xã hội	4.595.842	3.875.956
- Bảo hiểm y tế	6.361.065	6.349.365
- Bảo hiểm thất nghiệp	4.068.874	4.066.274
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	173.497.600	205.249.213
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	282.815.100	282.815.100
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	55.800.353	56.415.353
	547.127.834	578.760.261

b) Dài hạn

- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.148.627.590	1.026.659.284
	1.148.627.590	1.026.659.284

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	282.815.100	282.815.100
	282.815.100	282.815.100

Công ty Cổ phần Chip Săng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú, Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Cộng	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Số dư đầu năm trước	80.290.800.000		374.000.000		(11.140.610.000)		426.849.623		11.984.480		(15.588.465.629)		(422.577.060)		53.951.981.414	
Lãi trong năm trước	-		-		-		-		-		5.415.755.021		(19.044.060)		5.396.710.961	
Số dư cuối năm trước	80.290.800.000		374.000.000		(11.140.610.000)		426.849.623		11.984.480		(10.172.710.608)		(441.621.120)		59.348.692.375	
Số dư đầu năm nay	80.290.800.000		374.000.000		(11.140.610.000)		426.849.623		11.984.480		(10.172.710.608)		(441.621.120)		59.348.692.375	
Lãi trong năm nay	-		-		-		-		-		5.805.238.065		(18.943.904)		5.786.294.161	
Số dư cuối năm nay	80.290.800.000		374.000.000		(11.140.610.000)		426.849.623		11.984.480		(4.367.472.543)		(460.565.024)		65.134.986.536	

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối kỳ		Đầu kỳ		Tỷ lệ (%)	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	9.880.440.000	12,31	9.880.440.000	12,31		
Các cổ đông khác	59.269.750.000	73,82	59.269.750.000	73,82		
Cổ phiếu quỹ	11.140.610.000	13,87	11.140.610.000	13,87		
	80.290.800.000	100	80.290.800.000	100		100

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	80.290.800.000	80.290.800.000
- Vốn góp cuối kỳ	80.290.800.000	80.290.800.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu kỳ	282.815.100	282.815.100
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối kỳ	282.815.100	282.815.100
d) Cổ phiếu	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.029.080	8.029.080
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.029.080	8.029.080
- Cổ phiếu phổ thông	8.029.080	8.029.080
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	1.114.061	1.114.061
- Cổ phiếu phổ thông	1.114.061	1.114.061
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.915.019	6.915.019
- Cổ phiếu phổ thông	6.915.019	6.915.019
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		
e) Các quỹ công ty	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	426.849.623	426.849.623
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	11.984.480	11.984.480
	438.834.103	438.834.103

19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản cho thuê ngoài

Công ty hiện đang cho thuê mặt bằng tòa nhà của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sài Gòn Co.op (xem thông tin tại mục b thuyết minh này) theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 31/12/2022, các khoản tiền cho thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	5.533.371.030	7.510.524.019
	5.533.371.030	7.510.524.019

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

b) Tài sản thuê ngoài

Công ty thuê mặt bằng tòa nhà của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sài Gòn Co.op theo hợp đồng 03/HĐ-SCID/2018 ngày 18/12/2018 và Phụ lục số 01/2022 ngày 30/09/2022. Tại ngày 31/12/2022, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	5.756.406.360	5.005.570.745
- Trên 1 năm đến 5 năm	11.512.812.720	-
	17.269.219.080	5.005.570.745

c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Đồng đô la Mỹ (USD)	275,04	288,24

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.667.410.145	7.510.555.059
Doanh thu bán hàng hóa	89.794.444	-
	6.757.204.589	7.510.555.059

21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	6.173.147.183	5.830.481.014
Giá vốn của hàng hóa đã bán	93.862.460	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(71.545.395)	-
	6.195.464.248	5.830.481.014

22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	988.743.633	581.406.249
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.118.750.000	3.386.250.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	204.214	-
	6.107.697.847	3.967.656.249
	5.118.750.000	3.386.250.000

Trong đó: Doanh thu tài chính nhận từ các bên liên quan
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 30)

Công ty Cổ phần Chíp Săng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.556.544	31.633.864
Chi phí nhân công	880.219.868	686.881.588
Thuế, phí, lệ phí	4.669.399	4.222.222
Chi phí dự phòng	-	119.888.705
Chi phí dịch vụ mua ngoài	760.378.415	539.986.652
Chi phí khác bằng tiền	1.045.502	-
	1.665.869.728	1.382.613.031

Trong đó: Chi phí Quản lý DN mua của các bên liên quan
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 30)

	17.850.000	16.650.000
--	-------------------	-------------------

24 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Thu nhập từ chương trình khuyến mãi được hưởng	15.656.250	-
Thu nhập từ thanh lý CCDC	727.273	-
Thu nhập khác	12.995.090	5.751.353
	29.378.613	5.751.353

25 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí khấu hao của TSCĐ không sử dụng	84.856.176	84.856.176
Chi phí khác	25.467	2.625
	84.881.643	84.858.801

26 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	5.805.238.065	5.415.755.021
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	5.805.238.065	5.415.755.021
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.915.019	6.915.019
	840	783

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Chíp Săng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

27 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.598.746	82.751.112
Chi phí nhân công	884.474.868	686.881.588
Chi phí dự phòng	-	119.888.705
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.553.410.180	1.380.835.091
Chi phí khác bằng tiền	5.382.606.767	4.944.377.550
	7.852.090.561	7.214.734.046

28 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động giá thị trường, tỷ giá hối đoái, lãi suất

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư trái phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của trái phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư trái phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2022				
Đầu tư dài hạn	-	1.100.000.000	-	1.100.000.000
	-	1.100.000.000	-	1.100.000.000

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Công ty Cổ phần Chíp Săng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2022				
Tiền và các khoản tương đương tiền	444.353.786	-	-	444.353.786
Phải thu khách hàng, phải thu khác	473.441.604	922.187.970	-	1.395.629.574
Các khoản cho vay	11.109.662.834	6.805.000.000	-	17.914.662.834
	<u>12.027.458.224</u>	<u>7.727.187.970</u>	<u>-</u>	<u>19.754.646.194</u>
Tại ngày 01/01/2022				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.659.577.374	-	-	2.659.577.374
Phải thu khách hàng, phải thu khác	53.980.221	922.187.970	-	976.168.191
Các khoản cho vay	4.972.432.648	5.600.000.000	-	10.572.432.648
	<u>7.685.990.243</u>	<u>6.522.187.970</u>	<u>-</u>	<u>14.208.178.213</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2022				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.058.598.437	1.148.627.590	-	2.207.226.027
Chi phí phải trả	109.644.222	-	-	109.644.222
	<u>1.168.242.659</u>	<u>1.148.627.590</u>	<u>-</u>	<u>2.316.870.249</u>
Tại ngày 01/01/2022				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.103.589.039	1.026.659.284	-	2.130.248.323
Chi phí phải trả	77.087.498	-	-	77.087.498
	<u>1.180.676.537</u>	<u>1.026.659.284</u>	<u>-</u>	<u>2.207.335.821</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

29 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Chíp Săng
Lô T2-4 Khu Công nghệ cao, đường D1, phường Hiệp Phú,
Tp Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

30 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Sacom - Chíp Săng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	Công ty liên kết

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.850.000	16.650.000
Công ty TNHH Sacom - Chíp Săng	17.850.000	16.650.000
Cổ tức được chia	5.118.750.000	3.386.250.000
Công ty TNHH Sacom - Chíp Săng	5.118.750.000	3.386.250.000

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

Thu nhập của người quản lý chủ chốt	Chức vụ	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Đặng Duy Hợp	Giám đốc/TV HĐQT	316.647.168	270.760.536
Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	13.000.000	-
Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT	4.000.000	-
Ông Vũ Thái Hà	Thành viên HĐQT	15.000.000	-
Bà Lê Thị Anh Đào	Trưởng ban BKS	8.000.000	-
Ông Ngô Quốc Hùng	Thành viên BKS	7.000.000	-
Ông Tấn Lộc Louis	Thành viên BKS	10.000.000	-

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong kỳ và không có số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với Công ty.

31 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



 Vũ Việt Hương
 Người lập



 Vũ Việt Hương
 Kế toán trưởng



 Đặng Duy Hợp
 Giám đốc
 Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TPHCM, ngày 15 tháng 04 năm 2023

A red circular stamp with the text "S.Đ.K.K.D: 0304392302-C.T.C", "CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG", and "QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH" around the perimeter. A blue handwritten signature is written over the stamp, and the name "Đặng Duy Hợp" is printed in red below it.

Đặng Duy Hợp